TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 5 - 2023.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Vũ Thị Thanh Tâm

+ Ông Phan Văn Hưng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D - Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bảo Châu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 397/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lữ Thị Mỹ D, sinh năm 1979
Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

-*Bị đơn:* Ông Phạm Đình H, sinh năm 1974
Địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Lữ Thị Mỹ D trình bày: Bà D và ông Phạm Đình H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn năm 2020; đã được Ủy ban nhân dân xã D, huyện D cấp giấy đăng ký kết hôn số 08 ngày 10/02/2020. Trong thời gian chung sống, giữa bà D và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông H hay nhậu nhẹt, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên hai bên luôn cãi vã nhau. Bà D đã cố gắng duy trì, cho nhau nhiều cơ hội hàn gắn nhưng khoảng cách giữa vợ chồng ngày càng lớn. Hiện bà D và ông H không còn sống chung với nhau từ tháng 05/2022 cho đến nay, hai bên không còn có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay, bà D xác định không còn tình cảm với ông H, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H. Về con chung: Bà D và ông H không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà D xác định không có.

Đối với bị đơn ông Phạm Đình H, Tòa án nhân dân huyện D đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng ông H vắng mặt, không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú đối với ông H theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà D được ly hôn ông H; Về con chung: Không có; Về tài sản chung và nợ chung: Bà D xác định không có nên không xem xét; Về án phí: Bà D phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Đình H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lữ Thị Mỹ D và ông Phạm Đình H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D theo giấy đăng ký kết hôn số 08 ngày 10/02/2020 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Xét trong thời gian chung sống giữa bà D và ông H do không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm nên dẫn đến nhiều mâu thuẫn, luôn xảy ra cãi cã, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh đã gửi thông báo văn bản triệu tập hợp lệ nhiều lần cho ông H nhưng ông H không đến Tòa án để tham gia tố tụng, trình bày ý kiến của ông đối với yêu cầu ly hôn của bà D. Cho thấy, ông H không còn quan tâm, mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Vì vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà bà D và ông H đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, cho bà D được ly hôn ông H.

[3]. Về con chung: Bà D xác định giữa bà và ông H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà D xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Bà D phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lữ Thị Mỹ D được ly hôn ông Phạm Đình H.

2. Về con chung: Bà Lữ Thị Mỹ D và ông Phạm Đình H không có con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Lữ Thị Mỹ D xác định không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lữ Thị Mỹ D nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012327 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Khánh Hòa; bà D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã D (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ